

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-12-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Phương
- Bà Võ Thị Trong

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 214/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thuý O, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 86A, ấp C xã T, huyện C, tỉnh B (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Cù Khắc Hiếu Tr, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 2/5, ấp 5, xã H, huyện C, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 9 năm 2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Lê Thuý O trình bày:

Bà và ông Cù Khắc Hiếu Tr chung sống với nhau vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh L vào ngày 28/7/2016.

Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Cù Khắc Hiếu Tr.

Về nuôi con chung: Bà và ông Tr có với nhau một người con chung tên là Cù Khắc Hiếu Ngh, sinh ngày 11/7/2016, hiện nay con chung do bà trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có nợ chung.

Ông Cù Khắc Hiếu Tr là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ văn bản tố tụng nhưng ông Tr vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thuý O có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Cù Khắc Hiếu Tr, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Cù Khắc Hiếu Tr cư trú tại huyện C, tỉnh Lnên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Cù Khắc Hiếu Tr đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thuý O và ông Cù Khắc Hiếu Tr tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh L theo giấy đăng ký kết hôn số 51/2016 ngày 28/7/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông Tr là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của bà O, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay. Ông Tr đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện việc ông Tr không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông Tr đã phát sinh mâu thuẫn nhưng hai đương sự không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà O yêu cầu ly hôn với ông Tr là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O.

[3] Về nuôi con chung: Bà O và ông Tr có một người con chung tên là Cù Khắc Hiếu Ngh, sinh ngày 11/7/2016. Khi ly hôn, bà O yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, hiện tại con chung do bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để không ảnh hưởng đến cuộc sống, học tập và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Do đó, cần giao con chung tên Cù Khắc Hiếu Ngh cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thuý O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thuý O và ông Cù Khắc Hiếu Tr.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Cù Khắc Hiếu Ngh, sinh ngày 11/7/2016 cho bà Lê Thuý O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Cù Khắc Hiếu Tr không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Lê Thuý O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà O đã nộp theo biên lai thu số 0008131 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án tỉnh LA;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh L;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy